TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HS-ST
Ngày: 17-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Ngọc Điệp

Bà Nguyễn Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HS ngày 01/3/2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn P, sinh năm 1980 tại tỉnh H. Nơi cư trú: Ấp H, thị trấn N, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị Đ; vợ là Nguyễn Ngọc T (đã ly hôn), có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/01/2011, bị Công an thị xã (nay là thành phố) T xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 18/4/2011, bị Công an thị xã T xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy; ngày 27/4/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 20 tháng (chấp hành xong ngày 08/11/2018); bị bắt tạm giam từ ngày 22/10/2020 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại*: Ông Đinh Văn Q, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Đinh Văn C; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 22/10/2020, Phạm Văn P đi bộ đến quán C (thuộc khu 9, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương) để ăn, uống; sau khi tính tiền ra về thì P thấy chiếc xe môtô hiệu Yamaha Mio Maximo màu đỏ, biển số 27B1-065.38 của ông Đinh Văn Q (chủ quán) đang dựng trên hành lang đường bộ trước cửa quán, trên xe có gắn sẵn chìa khóa không có người trông xe nên nảy sinh ý định trộm; thực hiện ý định, P đi lại đẩy xe Mio Maximo biển số 27B1-06538 đi; khi P vừa đẩy xe xuống lòng đường thì ông Q phát hiện truy hô, P thả xe lại chạy bộ bỏ trốn nhưng bị ông Q và người dân truy đuổi bắt được giao cho Công an phường P; vật chứng thu giữ là chiếc xe môtô hiệu Yamaha Mio Maximo màu đỏ, biển số 27B1-065.38.

Tại Kết luận định giá tài sản số 242/KLTS-TTHS ngày 29/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: Xe môtô hiệu Yamaha Mio Maximo màu đỏ, biển số 27B1-06538 trị giá 4.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định xe môtô hiệu Yamaha Mio Maximo, biển số 27B1-06538 là tài sản hợp pháp của ông Đinh Văn Q, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả lại chiếc xe trên cho ông Q; ông Q đã nhận lại xe và không yêu cầu nào khác.

Tại Bản Cáo trạng số 47/CT-VKS-HS ngày 01/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố bị cáo Phạm Văn P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn P về tội "Trộm cắp tài sản", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 15 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn P từ 9 đến 12 tháng tù.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn P khai nhận: Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 22/10/2020, P đã có hành vi trộm chiếc xe môtô hiệu Yamaha Mio Maximo màu đỏ, biển số 27B1-065.38 tại quán C thuộc khu 9, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; khi P đang đẩy xe xuống lòng đường thì bị chủ quán phát hiện truy hô cùng người dân đuổi theo bắt được. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng trong quá trình điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản xác định hiện trường, vật chứng của vụ án và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Phạm Văn P về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Hành vi mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, tư lợi và ý thức xem thường pháp luật nên bị cáo đã cố tình thực hiện; do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần phải có mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội cũng như nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung; trong đó có xem xét đến việc phạm tội chưa đạt của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng và bị cáo có nhân thân xấu nên đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, đúng pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 135, 260, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản (chưa đạt)".

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 15 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn P 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/10/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Văn P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Trường